


## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG MÔI TRƯỜNG NĂM 2017

Ngày lập: 01/03/2018

Stt	Nội dung đầu vào xem xét	Đơn vị tính	Kết quả	Sự thay đổi/xu hướng kết quả so với năm trước (có thể trình bày dạng biểu đồ ...)	Trách nhiệm báo cáo	Hồ sơ viện dẫn
1	Lượng chất thải không nguy hại (rác sinh hoạt)	Tấn/năm	54.6	năm 2016 = 56 tấn/ năm. Giảm 1.4 tấn/năm	Các bộ phận	Báo cáo TH ve chai, rác thải tháng 12/2016 và 2017
2	Lượng chất thải nguy hại	Tấn/năm	2.3	năm 2016 = 3.6 tấn/ năm. Giảm 1.3 tấn/năm	HK	
3	Lượng chất thải được làm tăng giá trị (vật chất, năng lượng và tái chế)	Tấn/năm	35	năm 2016 = 35 tấn/ năm. Không tăng, giảm	AC	
4	Tổng lượng chất thải	Tấn/năm	91.9	năm 2016 = 94.4 tấn/ năm. Giảm 3.5 tấn/năm	EN	
5	Lượng hợp chất hữu cơ dễ bay hơi (như sơn, mực, keo dán, mỹ phẩm, dung môi, chất tẩy)	Tấn/năm	27.9	năm 2016 = 26.3 tấn/năm. Tăng 1.6 tấn/năm	HK F&B EN	Báo cáo TH hoá chất 12/2017
6	Lượng phát thải bụi	$\mu\text{g}/\text{m}^3/\text{năm}$			EN	Kết quả quan trắc MT
7	Khiếu nại của lán giềng về mùi hôi/ thúí	Số vụ/năm	0	năm 2016 = 01 vụ/năm. Giảm 01 vụ/năm	FO S&M	Thư góp ý
8	Khiếu nại của lán giềng về tiếng ồn	Số vụ/năm	0	Không tăng, giảm	HR FO S&M	Thư góp ý
9	Lượng nước sạch đã sử dụng	$\text{m}^3/\text{năm}$	141,264	năm 2016 = 121,631 $\text{m}^3/\text{năm}$ . Tăng 19,633 $\text{m}^3/\text{năm}$	EN	Báo cáo TH nước 12/2017
10	Lượng nước dùng cho SX và Cung ứng dịch vụ	$\text{m}^3/\text{năm}$	69,928	năm 2016 = 43,704 $\text{m}^3/\text{năm}$ . Tăng 26,224 $\text{m}^3/\text{năm}$	Các bộ phận	
11	Lượng nước tái sử dụng	$\text{m}^3/\text{năm}$	681	năm 2016 = 467 $\text{m}^3/\text{năm}$ . Tăng 214 $\text{m}^3/\text{năm}$	EN	
12	Lượng nước tính trên 1 Euro doanh thu.	Euros/ doanh thu	0.0051	năm 2016 = 0.0047 Euros/doanh thu. Tăng 0.0004 Euros	EN	

13	Điện năng tiêu thụ	MWh/năm	8,857	năm 2016 = 8,799 MWh/năm. Tăng 57.7 MWh/năm	EN	Báo cáo TH điện 12/2017
14	Lượng gas tiêu thụ (1.15kg/m <sup>3</sup> )	m <sup>3</sup> /năm	143,056	năm 2016 = 140,252 m <sup>3</sup> /năm. Tăng 2,804 m <sup>3</sup> /năm	AC	Báo cáo TH năng lượng 12/2017
15	Lượng xăng và dầu (petroleum) tiêu thụ	m <sup>3</sup> /năm	29,763	năm 2016 = 30,662 m <sup>3</sup> /năm. Giảm 899 m <sup>3</sup> /năm	AC	
16	Thời lượng dành cho việc đào tạo về nhận thức / bảo vệ môi trường .	Số giờ / năm	27	năm 2016 19 giờ/năm. Tăng 8 giờ	HR	Kế hoạch đào tạo
17	Thời lượng để thực hiện việc đánh giá nội bộ về môi trường	Số giờ / năm	18	năm 2016 = 12 giờ/năm. Tăng 6 giờ/năm	EN	Báo cáo đánh giá nội bộ
18	Khách sạn chịu ảnh hưởng của bao nhiêu văn bản pháp luật ?	Số văn bản	14	năm 2016 = 27 văn bản. Giảm 13 văn bản	HR	Danh mục các yêu cầu pháp luật
19	Khách sạn nhận được bao nhiều khiếu nại về môi trường?	Số vụ/ năm	0	năm 2016 = 0 vụ. Không tăng, giảm	FO S&M	Thư góp ý
20	Ngân sách mà khách sạn dùng cho chương trình quản lý môi trường (không tính tiền lương, phí chứng nhận)?	Euros / năm	25,965	năm 2016 = 30,213 Euros/năm. Giảm 4,248 Euros	AC EN PI	Hợp đồng và hoá đơn thanh toán

Soạn thảo  
Đại diện Lãnh đạo Môi trường

  
Vu Ngoc Loi

Phê duyệt  
Giám đốc khách sạn



Phan Thanh Long